

## **CHƯƠNG 1**

### **CÁC ĐIỀU KHOẢN BAN ĐẦU VÀ ĐỊNH NGHĨA CHUNG**

#### **Điều 1.1: Thành lập Khu vực Thương mại Tự do**

Các Bên, phù hợp với Điều XXIV của Hiệp định GATT 1994 và Điều V Hiệp định GATS, thành lập khu vực thương mại tự do.

#### **Điều 1.2: Mục tiêu**

Mục tiêu của Hiệp định này nhằm tự do hóa và tạo thuận lợi về thương mại và đầu tư, thúc đẩy các cơ hội tiếp cận thị trường, và hợp tác kinh tế sâu rộng hơn giữa các Bên phù hợp với các quy định của Hiệp định này.

#### **Điều 1.3: Các định nghĩa chung**

Vì mục đích của Hiệp định này:

**Hiệp định về Nông nghiệp** là Hiệp định về Nông nghiệp tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**Hiệp định về Chống bán phá giá** là Hiệp định thực thi Điều VI Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại 1994 tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**Hiệp định về Định giá Hải quan** là Hiệp định về Thực thi Điều VII Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại 1994 tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**Ngày nghỉ** là ngày dương lịch, bao gồm cả ngày lễ và ngày cuối tuần;

**DSU** là Thỏa thuận về Quy tắc và Thủ tục Điều chỉnh việc Giải quyết Tranh chấp tại Phụ lục 2 Hiệp định WTO;

**GATS** là Hiệp định Chung về Thương mại Dịch vụ tại Phụ lục 1B Hiệp định WTO;

**GATT 1994** là Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại 1994 tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**GPA** là Hiệp định về Mua sắm Chính phủ tại Phụ lục 4 Hiệp định WTO;

**Hệ thống Hải hòa** hoặc **HS** là Hệ thống Hải hòa Mô tả và Mã hóa Hàng hóa, bao gồm các Quy tắc Giải thích chung, Chú thích Phần, Chú thích Chương và Chú thích Tiêu mục;

**Hiệp định về Cấp phép Nhập khẩu** là Hiệp định về Thủ tục Cấp phép Nhập khẩu tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**Ủy ban Hỗn hợp** là Ủy ban Hỗn hợp được thành lập theo Điều 15.1 (Ủy ban Hỗn hợp);

**Biện pháp** nghĩa là bất kỳ biện pháp nào, dưới dạng luật, quy định, quy tắc, thủ tục, quyết định, hành vi hành chính, hoặc bất kỳ hình thức nào khác;

**Hiệp định về Các Biện pháp Tự vệ** là Hiệp định về Các Biện pháp Tự vệ tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**Hiệp định SCM** là Hiệp định về Trợ cấp và Các Biện pháp Đối kháng tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**Hiệp định SPS** là Hiệp định về Áp dụng các Biện pháp Vệ sinh và Kiểm dịch động thực vật tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**Hiệp định TBT** là Hiệp định về Các Rào cản Kỹ thuật trong Thương mại tại Phụ lục 1A Hiệp định WTO;

**Lãnh thổ<sup>1</sup>** nghĩa là:

- (a) Đối với UAE, lãnh thổ đất liền, nội thủy, lãnh hải, bao gồm, đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, và vùng trời trên các vùng lãnh thổ và vùng nước đó, cũng như vùng tiếp giáp, thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế, theo đó UAE có chủ quyền, quyền chủ quyền hoặc quyền tài phán như được xác định trong luật pháp của mình, và phù hợp với pháp luật quốc tế.
- (b) Đối với Việt Nam, lãnh thổ đất liền, các hải đảo, nội thủy, lãnh hải và vùng trời phía trên đó, vùng biển ngoài lãnh hải, bao gồm cả đáy biển và lòng đất dưới đáy biển mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán phù hợp với pháp luật quốc gia và luật pháp quốc tế.

**Hiệp định TRIPS** là Hiệp định về Các Khía cạnh Liên quan đến Thương mại của Quyền Sở hữu Trí tuệ tại Phụ lục 1C Hiệp định WTO;

**WTO** là Tổ chức Thương mại Thế giới; và

**Hiệp định WTO** là Hiệp định Marrakesh về Thành lập Tổ chức Thương mại Thế giới, làm tại Marrakesh, ngày 15 tháng 04 năm 1994.

#### **Điều 1.4: Mối quan hệ với các Hiệp định khác**

1. Các Bên khẳng định quyền và nghĩa vụ hiện hành của mình theo Hiệp định WTO và các hiệp định khác mà các Bên là thành viên.

---

<sup>1</sup> Để rõ ràng hơn, Hiệp định này cũng áp dụng cho các khu tự do và khu chế xuất được thành lập theo pháp luật của mỗi Bên, trong phạm vi lãnh thổ của mình như được định nghĩa ở trên.

2. Trừ trường hợp quy định khác trong Hiệp định này, trường hợp có bất kỳ khác biệt nào giữa Hiệp định này và hiệp định khác mà các Bên đều là thành viên, các Bên phải ngay lập tức tham vấn nhau nhằm tìm ra giải pháp chung thỏa đáng.

#### **Điều 1.5: Phạm vi các Nghĩa vụ**

Mỗi Bên phải thực hiện các biện pháp hợp lý có thể để đảm bảo việc thực hiện các quy định của Hiệp định này ở cấp chính quyền và cơ quan địa phương và khu vực trong lãnh thổ của mình.

#### **Điều 1.6: Minh bạch hóa**

1. Mỗi Bên phải, phù hợp với luật và quy định của mình, công bố hoặc công khai các luật, quy định cũng như các điều ước quốc tế tương ứng của mình có thể ảnh hưởng tới việc thực thi Hiệp định này.
2. Không ảnh hưởng tới quy định tại Điều 1.7 (Tiết lộ thông tin), mỗi Bên phải phản hồi trong khoảng thời gian hợp lý đối với các câu hỏi cụ thể và cung cấp thông tin, khi được yêu cầu, cho Bên kia về các vấn đề được nêu tại khoản 1.

#### **Điều 1.7: Tiết lộ Thông tin**

1. Mỗi Bên phải, phù hợp với luật và quy định trong nước, duy trì tính bảo mật của thông tin được Bên kia coi là mật, và được cung cấp dưới dạng mật theo quy định của Hiệp định này.
2. Không quy định nào trong Hiệp định này được hiểu là yêu cầu một Bên cung cấp hoặc cho phép tiếp cận thông tin mật mà việc tiết lộ thông tin đó sẽ cản trở việc thực thi luật, hoặc trái với các lợi ích công cộng, hoặc làm phương hại đến lợi ích thương mại hợp pháp của doanh nghiệp cụ thể, công hoặc tư.